

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP DÂN SỰ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NGUYỄN THỊ THU THỦY*

Tóm tắt: Sự phát triển của khoa học công nghệ với vai trò là bộ phận của cơ sở hạ tầng đương nhiên dẫn tới những thay đổi trong pháp luật nói chung và pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự nói riêng. Điều này càng rõ rệt hơn khi các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 dần dần thâm nhập vào quá trình giải quyết tranh chấp dân sự và được ghi nhận trong pháp luật của nhiều quốc gia và Việt Nam. Bài viết trình bày và đánh giá quá trình thâm nhập đó và đặt ra vấn đề hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự nhằm phù hợp với thay đổi trên.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0; tranh chấp dân sự; giải quyết tranh chấp dân sự; trí tuệ nhân tạo

Ngày nhận bài: 31/10/2024; Biên tập xong: 08/11/2024; Duyệt đăng: 25/11/2024

IMPACTS OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION ON CIVIL DISPUTE RESOLUTION AND SOME DISCUSSION ISSUES

Abstract: The development of science and technology as part of the infrastructure naturally leads to changes in the law in general and the law on civil dispute resolution in particular. This is even more evident when the achievements of the 4.0 industrial revolution gradually penetrate the process of civil dispute resolution and are recognized in the laws of many countries including Vietnam. The article presents and evaluates that penetration process and raises the issue of perfecting the law on civil dispute resolution to suit the above changes.

Keywords: The 4.0 Industrial Revolution; civil disputes; civil dispute resolution; artificial intelligence

Received: Oct 31th, 2024; **Editing completed:** Nov 08th, 2024; **Accepted for publication:** Nov 25th, 2024

Lịch sử cho thấy mỗi cuộc cách mạng công nghiệp trước đây đều tạo ra những biến đổi cơ bản về kinh tế - xã hội và kéo theo đó là sự thay đổi về luật pháp với tư cách là một bộ phận của thượng tầng kiến trúc. Giai đoạn hiện nay được xác định là thời điểm bắt đầu một cuộc cách mạng mới, cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khác biệt với các cuộc cách mạng trước, sự phát triển về công nghệ hiện nay tác động đến các ngành khoa học theo một cách thức riêng biệt và tạo ra sự kết nối giữa các ngành khoa học với nhau, có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống dân sự, do đó, cũng tạo ra những thay đổi cơ bản đối với các phương thức giải quyết tranh chấp dân sự.

1. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với giải quyết tranh chấp dân sự

Thứ nhất, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cơ quan tài phán trong giải quyết các vụ kiện có giá trị tranh chấp nhỏ

Diễn hình cho hình thức này là dịch vụ giải quyết tranh chấp trực tuyến đã được áp dụng tại Hà Lan, Vương Quốc Anh, Latvia và Estonia. Để sử dụng dịch vụ này, các bên

tranh chấp sẽ tải lên các tài liệu và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, AI sẽ đưa ra phán quyết, trong trường hợp có khiếu nại thì phán quyết này sẽ được chuyển đến một thẩm phán là con người. Dịch vụ này được áp dụng với các yêu cầu dân sự lên đến 7.000 euro. Dịch vụ giải quyết tranh chấp trực tuyến ở Vương quốc Anh và Latvia hiện nay mới chỉ dừng lại ở việc các tài liệu, chứng cứ được đệ trình trực tuyến bởi người khiếu nại nhưng chỉ áp dụng đối với các yêu cầu bồi thường bằng tiền đến 2.100 euro hoặc yêu cầu phục hồi hiện trạng.

Tương tự, Ủy ban Châu Âu cũng sử dụng dịch vụ giải quyết tranh chấp trực tuyến đối với các tranh chấp giữa người tiêu dùng với người bán trong giao dịch mua bán trực tuyến với điều kiện thương nhân và người tiêu dùng đều có trụ sở tại EU hoặc Na Uy, Iceland và Lichtenstein theo Quy định số 524/2013 do Hội đồng và Nghị viện châu Âu ban hành ngày 21/05/2013. Theo đó, cả người tiêu dùng

* Email: Thuyvienluat@gmail.com

Tiến sĩ, Viện Nhà nước và Pháp luật

mua hàng trực tuyến và người bán hàng đều có thể gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp trực tuyến. Trước khi bắt đầu, người dùng phải qua bước xác định danh tính và trả lời các câu hỏi liên quan đến yêu cầu của mình và có thể đề xuất hướng giải quyết. Các bên có thể đề xuất cơ quan giải quyết tranh chấp và bên kia có thể lựa chọn dựa trên việc cân nhắc về phí, phương thức làm việc... của cơ quan đó. Các thông tin, tài liệu trao đổi giữa các bên được hỗ trợ chuyển đổi ngôn ngữ, việc chuyển và nhận thông tin giữa các bên được thực hiện trên nền tảng của dịch vụ này. Cuối cùng, các bên sẽ nhận kết quả quá trình giải quyết yêu cầu của mình ngay trên hệ thống mà không cần thiết phải đến tòa án¹.

Thứ hai, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động phân tích và đánh giá tình huống pháp lý của luật sư

Đây là hoạt động làm cơ sở cho việc đưa ra các khuyến nghị đối với khách hàng trong từng vụ việc cụ thể. Thủ tục thẩm tra là một công đoạn tốn nhiều thời gian và công sức của các luật sư trong quá trình hỗ trợ khách hàng. Ứng dụng tích hợp AI cho phép thẩm tra và đánh giá một hợp đồng thông qua việc tìm kiếm, đánh dấu và trích xuất các nội dung liên quan để phân tích. Ví dụ ứng dụng Kira System có thể hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn tới 40% khi sử dụng lần đầu tiên và tới 90% cho những người có nhiều kinh nghiệm hơn² hay ứng dụng Leverton sử dụng AI để trích xuất dữ liệu liên quan, quản lý tài liệu và biên dịch có khả năng đọc các hợp đồng ở tốc độ cao với 20 ngôn ngữ³.

Thứ ba, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hoạt động tư vấn pháp luật

Với việc sử dụng công nghệ, người dân có cơ hội tiếp cận với hoạt động tư vấn pháp luật. Cùng với việc dễ dàng cập nhật các thông tin pháp luật từ các kênh chính thức trên mạng xã hội và trang web của cơ quan giải quyết tranh chấp, người dùng có thể dễ dàng kết nối với các kênh tư vấn pháp luật thông qua các phần mềm trên điện thoại. Các phần mềm này đã được xây dựng ở Mỹ, người dùng đặt câu hỏi và được các luật sư tư vấn miễn phí hoặc gửi thông tin về vụ kiện của mình vào phần mềm,

luật sư sẽ liên lạc với người dùng để nhận vụ kiện⁴. Trong trường hợp đó, các bên đều có được thông tin về nhau như nội dung vụ kiện hay các loại vụ việc luật sư đã từng tham gia, mức phí...⁵. Trên cơ sở đó, các bên có nhiều cơ hội lựa chọn đối tác hơn. Ở Anh, các phần mềm hỗ trợ cũng phát triển. Ứng dụng Free Legal Advice do Justify Digital LTD xây dựng được cung cấp miễn phí, cho phép người dùng truy cập vào các tài nguyên pháp lý trên nhiều lĩnh vực, mẫu biểu và được trả lời tư vấn miễn phí trong vòng 48 giờ⁶.

Thứ tư, trí tuệ nhân tạo trong phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR)

Phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến được thực hiện thông qua hội nghị video và email hoặc dịch vụ trò chuyện kết hợp với trao đổi tài liệu trực tuyến, có thể thay thế cho các buổi họp trực tiếp để giải quyết tranh chấp. Phương thức này ngày càng được các thiết chế giải quyết tranh chấp quan tâm tham gia. Ở Úc, ODR được sử dụng trong giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng trong thương mại điện tử⁷. Với ODR, các chủ thể bị hạn chế trong việc tiếp xúc với các cơ quan giải quyết tranh chấp sẽ được tạo thuận lợi trong việc kết nối với tòa án và các cơ quan khác. Một thực tế là với sự phát triển của thương mại điện tử, việc khiếu kiện đối với các giao dịch trong đó người mua hàng ở xa và giá trị giao dịch nhỏ gặp nhiều trở ngại, việc sử dụng ODR cho phép tăng cường khả năng tiếp cận công lý của các chủ thể. ODR của Modria đã xử lý đến 60 triệu tranh chấp mỗi năm ở eBay và PayPal⁸. Khi một tranh chấp được đưa ra, công cụ giải quyết tranh chấp trực tuyến sẽ thực hiện lần lượt các bước giải quyết và dừng lại khi người yêu cầu thống nhất với phương án được đưa ra. Hệ thống sẽ phân tích các vấn đề bất đồng và đưa ra các đề xuất giải quyết vụ việc, kết nối với bên trung gian hòa giải và giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, thông thường các tranh chấp sẽ được giải quyết xong ngay từ bước thứ nhất hoặc

⁴ <https://www.berniesez.com>.

⁵ <https://www.berniesez.com>.

⁶ <https://play.google.com/store/apps/details?id=ukfreelegaladvice.co.uk&hl=vi>.

⁷ <http://justice.acclimation.com.au/odr-software/>.

⁸ Tania Sourdin, *Justice in the age of technology: The rise of machines is upon us*, <https://search.informit.com.au/documentSummary;dn=789253840314771;res=IELHSS>, truy cập ngày 04/5/2020.

¹ <https://ec.europa.eu/consumers/odr/main/?event=main.home2.show>, truy cập ngày 01/02/2020.

² <https://kirasystems.com/benefits/legal/>.

³ <https://leverton.ai/product/>.

thứ hai⁹. Như vậy, rõ ràng là sự hiện diện của công nghệ trong việc thực hiện các hoạt động trong giải quyết tranh chấp đã tạo ra những thay đổi lớn đối với quản lý và giải quyết tranh chấp dân sự.

Trước hết, việc giải quyết tranh chấp không cần đến sự hiện diện trực tiếp của các bên. Từ quá trình xác định danh tính, gửi yêu cầu, trao đổi các chứng cứ chứng minh và nhận kết quả giải quyết vụ việc đều có thể thực hiện trên nền tảng Internet. Thứ hai, việc giải quyết tranh chấp có thể được thực hiện bởi chủ thể không phải là con người. Thông qua việc phân tích các tình tiết của vụ việc, đối chiếu với các quy định của pháp luật hoặc án lệ, AI đưa ra phương án giải quyết, trong trường hợp có khiếu nại thì vụ việc sẽ được xem xét lại bởi thẩm phán là con người. Điều này giúp giảm khối lượng công việc của các thẩm phán nhất là đối với các tranh chấp nhỏ. Thứ ba, việc giải quyết tranh chấp có thể được thực hiện nhanh hơn khi sử dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0. Các sự kiện là bằng chứng cho việc giải quyết có thể được kiểm chứng bởi AI trên cơ sở hệ thống dữ liệu Big data hoặc trên nền tảng blockchain, việc trao đổi thông tin qua mạng Internet cũng làm giảm đáng kể chi phí và thời gian, công sức cho hoạt động giao nhận, nhất là khi các tài liệu được hỗ trợ chuyển ngữ trực tuyến. Sự tác động của công nghệ đến pháp luật giải quyết tranh chấp dân sự được ghi nhận ở nhiều quốc gia, là xu thế tất yếu và không thể đảo ngược, tuy nhiên, sự tác động này ở mỗi quốc gia là khác nhau. Mặc dù ở Việt Nam, tỷ lệ tiếp cận với công nghệ là khá lớn, pháp luật cũng đã có những ghi nhận nhất định dấu ấn của cách mạng công nghiệp 4.0, tuy nhiên, thực tiễn thực thi các quy định này vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

2. Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp dân sự trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra

Ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ cho phép tòa án thực hiện các quá trình tố tụng thông thường theo một cách thức mới. Tòa án điện tử, hồ sơ trực tuyến hay xét xử trực tuyến đã được áp dụng ở

nhiều nơi cũng như các ứng dụng hỗ trợ hoạt động tư pháp. Internet cho phép vận hành các nền tảng có chức năng truyền đạt thông tin và dữ liệu điện tử, các mạng xã hội cho phép người dùng kết nối không giới hạn. Sự thuận tiện này ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống và việc thâm nhập vào toàn bộ đời sống xã hội nói chung, trình tự thủ tục tố tụng dân sự nói riêng là không thể từ chối và không thể đảo ngược. Với áp lực của giải quyết tranh chấp dân sự cùng với những tiện ích mà môi trường kỹ thuật số đem lại, các thay đổi trong việc tiến hành các thủ tục tố tụng ngày càng phổ biến và rõ rệt với các khía cạnh cụ thể sau:

Thứ nhất, chấp nhận các phương thức tương tác mới

Trong tố tụng dân sự, tương tác giữa mỗi bên với tòa án và giữa các bên với nhau là yếu tố không thể thiếu nhằm thúc đẩy và thực hiện các hoạt động tố tụng theo trình tự được xác định. Các quy định liên quan đến việc gửi đơn khởi kiện, giao nộp chứng cứ, tổng đạt giấy tờ, trao đổi chứng cứ, tài liệu... trước đây đều quy định gắn với phương thức tương tác truyền thống như nộp đơn trực tiếp tại tòa án, gửi qua đường bưu điện, sử dụng địa chỉ vật lý... Cho đến nay, việc thừa nhận các hình thức trao đổi thông tin khác đã được thừa nhận. Về hình thức đương sự phải làm đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015. Mẫu đơn khởi kiện được quy định tại mẫu số 23 của Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 so với mẫu đơn khởi kiện tại mẫu số 01 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của BLTTDS năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011) đã bổ sung thêm số điện thoại (nếu có), số fax (nếu có), địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. BLTTDS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung cách thức người khởi kiện gửi đơn khởi kiện đến Tòa án bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có). Việc gửi đơn khởi kiện theo phương thức mới này không chỉ giảm chi phí xã hội bao gồm thời gian, phí di chuyển... của người dân và cán bộ tòa án mà còn tạo ra sự linh hoạt về thời gian và không gian cho các bên tranh chấp. Điều 176 BLTTDS năm 2015 quy định “Việc cấp, tổng đạt, thông báo bằng phương tiện điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”. Theo đó, đương sự được lựa chọn

⁹ <http://www.odreurope.com/news/articles/online-dispute-resolution/1172-modria-and-the-future-of-dispute-resolution>.

giao dịch điện tử với Tòa án theo một trong các hình thức sau: Gửi và nhận thông điệp dữ liệu điện tử với Tòa án; Chỉ nhận thông điệp dữ liệu điện tử do Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo (Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP).

Pháp luật tố tụng cũng quy định đương sự được thực hiện nộp đơn khởi kiện trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (Điều 190 BLTTDS năm 2015), cách thức tiếp nhận, xử lý đơn và phản hồi kết quả xử lý cho người nộp đơn thông qua Cổng thông tin điện tử (Điều 191 BLTTDS năm 2015). Tuy nhiên, trên thực tế, ngoài việc chấp thuận thụ lý đơn khởi kiện nộp qua bưu tín có bảo đảm, việc nộp đơn khởi kiện trực tuyến vẫn chưa được ứng dụng rộng rãi trong hệ thống cơ quan tư pháp xét xử của Việt Nam¹⁰. Thực trạng này bắt nguồn từ nhiều lý do khác nhau, trước hết là do thiếu đồng bộ về cơ sở hạ tầng. Việc đảm bảo phương thức tương tác mới trong tố tụng dân sự, các chủ thể có liên quan trong giải quyết tranh chấp dân sự cần có khả năng tiếp cận với nền tảng công nghệ phù hợp. Việc đáp ứng được yêu cầu này cần có sự đầu tư trong thời gian dài. Thực tiễn tổ chức phiên tòa trực tuyến đã cho thấy cơ sở vật chất công nghệ có ảnh hưởng đến quá trình hỏi và tuyên án trong các vụ án dân sự¹¹. Thứ hai là khả năng thích ứng của nhân sự cơ quan giải quyết tranh chấp, của các bên đương sự. Mặc dù ở Việt Nam số lượng người sử dụng Internet lớn, với 72 triệu người vào năm 2022, chiếm 73.2% tổng dân số¹² nhưng vẫn còn một tỷ lệ lớn chưa tiếp cận với Internet và đa số họ ở nông thôn, vùng sâu vùng xa. Để thực hiện việc nộp đơn khởi kiện trực tuyến thì một trong các điều kiện bắt buộc là phải có chữ ký số. Chữ ký số là một dạng chữ ký điện

tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng, theo đó, người có được thông điệp dữ liệu ban đầu và khóa công khai của người ký có thể xác định được chính xác: “Việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai trong cùng một cặp khóa; Sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên” (Khoản 6 Điều 3 Nghị định 130/2018/NĐ-CP). Việc đăng ký sử dụng chữ ký số của cá nhân, tổ chức cần phải trả phí. Chữ ký số dùng cho dịch vụ công được cung cấp miễn phí mới chỉ được thực hiện gần đây¹³ nên cũng hạn chế khả năng tiếp cận của đương sự. Bên cạnh đó, năng lực tiếp cận công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ tòa án cũng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý công việc qua các phương thức giao tiếp mới.

Thứ hai, về hoạt động cung cấp tài liệu, chứng cứ

Khoản 1 Điều 19 Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP quy định “Người khởi kiện, người tham gia tố tụng đã gửi tài liệu, chứng cứ qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án phải nộp bản chính hoặc bản sao hợp pháp tài liệu, chứng cứ đó chậm nhất là tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Đối với các tài liệu, chứng cứ mà người tham gia tố tụng gửi cho Tòa án bằng phương tiện điện tử sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại thì thời hạn giao nộp bản chính và bản sao hợp pháp tài liệu, chứng cứ đó được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng”. Việc thừa nhận tài liệu, chứng cứ được nộp qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án là cơ sở cho việc thụ lý vụ án của tòa án mà không nhất thiết phải có bản chính hoặc bản sao hợp pháp các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khởi kiện. Việc giao nộp các tài liệu, chứng cứ này bằng bản gốc hoặc bản sao hợp pháp chỉ phải thực hiện chậm nhất là tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

¹⁰ Đào Ngọc Chuyền (2023), Đánh giá nhu cầu chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, *Diễn đàn pháp luật thường niên 2023: Chuyển đổi số trong ngành Tư pháp*, Hà Nội.

¹¹ VKSND Thành phố Cao Bằng (2024), *Phối hợp tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến vụ án dân sự sơ thẩm*, <https://kiemsatcaobang.vn/index.php/HOAT-DONG-NGHIEP-VU/thanh-pho-phoi-hop-to-chuc-phiên-toa-xet-xu-truc-tuyen-vu-an-dan-su-so-tham-1361.html>, truy cập ngày 02/9/2024.

¹² Phan Suong (2023), *Lượng người dùng Internet Việt Nam đứng hàng đầu thế giới, Cục Thông tin đối ngoại - Bộ Thông tin và truyền thông*, https://www.vietnam.vn/luong-nguoi-dung-internet-viet-nam-dung-hang-dau-the-gioi/?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTEAAR3gsgQi9zqWQaqdxX00SBYPohfLkacOVgAMK-JFp07kUEAfK90ym1dJ_98_aem_9mC9Qzwmkq4MKhBSPXZ-Pw, truy cập ngày 15/10/2024.

¹³ Báo Điện tử Chính phủ (2024), *Sử dụng chữ ký số cá nhân VNPT SmartCA ngay trên VNeID*, <https://baochinhphu.vn/su-dung-chu-ky-so-ca-nhan-vnpt-smartca-ngay-tren-vneid-102241028112351928.htm>, truy cập ngày 15/10/2024.

Thứ ba, ghi nhận chứng cứ điện tử

Theo Ủy ban Bộ trưởng của Hội đồng Châu Âu, chứng cứ điện tử có thể ở dạng văn bản, video, hình ảnh hoặc bản ghi âm, bắt nguồn từ các nhà cung cấp dịch vụ hoặc phương thức truy cập khác nhau, chẳng hạn như điện thoại di động, trang web, máy tính tích hợp hoặc máy ghi GPS, bao gồm dữ liệu được lưu trữ trong không gian lưu trữ ngoài tầm kiểm soát của chính bên đó¹⁴. Đây là những hướng dẫn nhằm thống nhất cơ chế giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự và tố tụng hành chính ở các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu. Ở Trung Quốc, chứng cứ điện tử được xác định theo phạm vi, bao gồm thông tin được đăng trên các nền tảng trực tuyến, thông tin liên lạc qua các dịch vụ mạng, thông tin về hồ sơ như đăng ký người dùng, nhận dạng danh tính¹⁵... Bên cạnh đó, các quan điểm khoa học cũng xác định “chứng cứ điện tử cũng có thể là bất kỳ thông tin nào lưu trữ hoặc truyền dưới dạng kỹ thuật số”¹⁶ hay là những thông tin, dữ liệu được thu thập từ các thiết bị điện tử như máy tính và các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu hay các thông tin, dữ liệu từ mạng máy tính, điện thoại di động, máy ảnh kỹ thuật số... cũng như từ Internet¹⁷.

Theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, chứng cứ trong vụ việc dân sự là những gì có thật được đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác giao nộp, xuất trình cho tòa án trong quá trình tố tụng hoặc do tòa án thu thập được theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự và được tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án cũng như xác định yêu cầu hay sự phản đối của đương sự là có căn cứ và hợp pháp¹⁸. Chứng cứ được thu thập từ các nguồn khác nhau

trong đó có dữ liệu điện tử¹⁹. Khoản 1 Điều 94 BLTTDS năm 2015 quy định về nguồn chứng cứ là “Dữ liệu điện tử” hay được gọi là “Chứng cứ điện tử” và khoản 5 Điều 4 Luật Giao dịch điện tử năm 2006 quy định “Dữ liệu là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự”, như vậy, dữ liệu điện tử đã được ghi nhận trong pháp luật tố tụng dân sự.

Theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023, dữ liệu điện tử là dữ liệu được tạo ra, xử lý, lưu trữ bằng phương tiện điện tử²⁰. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định về thông điệp dữ liệu. Theo đó, thông điệp dữ liệu là thông tin được tạo ra, được gửi, được nhận, được lưu trữ bằng phương tiện điện tử và được dùng làm chứng cứ theo pháp luật tố tụng. Giá trị dùng làm chứng cứ của thông điệp dữ liệu được xác định căn cứ vào độ tin cậy của cách thức khởi tạo, gửi, nhận hoặc lưu trữ thông điệp dữ liệu; cách thức bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu; cách thức xác định người khởi tạo, gửi, nhận thông điệp dữ liệu và các yếu tố phù hợp khác²¹. Thực tiễn cho thấy, khái niệm chứng cứ điện tử chưa được ghi nhận thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là giữa BLTTDS năm 2015 và Luật Giao dịch điện tử năm 2015. Đồng thời, chưa có quy định đầy đủ về thu thập, cung cấp chứng cứ điện tử nên dễ gây khó khăn cho việc áp dụng thống nhất giữa các tòa án, gia tăng chi phí tiếp cận công lý đối với các bên tranh chấp.

Thứ tư, ghi nhận về tố tụng điện tử

Hệ thống tòa án các nước trên thế giới hiện nay đều đang phải đối mặt với áp lực đảm bảo tính hiệu quả và giảm chi phí tố tụng trong bối cảnh các tranh chấp gia tăng, nhu cầu tiếp cận công lý của các chủ thể trong xã hội tăng cao. Sự phát triển của tố tụng điện tử là một thay đổi đáng kể nhằm đáp ứng nhu cầu trên. Tố tụng điện tử đáp ứng được các nhu cầu của tiếp cận công lý trong tố tụng dân sự. Theo đó, quy trình tố tụng dân sự đảm bảo sự tương xứng giữa chi phí và lợi ích, đảm bảo quyền được thông tin của các đương sự là hai trong số những yêu cầu đảm bảo tiếp cận công lý trong tố tụng dân sự²².

¹⁴ The Committee of Ministers of the Council of Europe (2019), *Electronic evidence in civil and administrative proceedings*, tr.15.

¹⁵ Đinh Thị Ngọc Hà (2023), “Chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới”, *Tạp chí Tạp chí Dân chủ và Pháp luật* kỳ 1, số 376, tr.43.

¹⁶ Orin S. Kerr Orin S. Kerr (2005), “Digital evidence and the new criminal procedure”, *Tạp chí Colombia Law Review*, số 105, tr. 279.

¹⁷ Nguyễn Thành Minh Chánh (2021), “Pháp luật về chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 24 (448).

¹⁸ Điều 93, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

¹⁹ Điều 94, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

²⁰ Khoản 7 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử 2023.

²¹ Khoản 2 Điều 11 Luật Giao dịch điện tử 2023.

²² Đào Trí Úc - Vũ Công Giao (2018), *Công lý và quyền tiếp cận công lý - Một số vấn đề lý luận, thực tiễn*, Nxb. Hồng

Tổ tụng điện tử đã được ghi nhận trong pháp luật một số quốc gia. Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc đã ban hành Quy chế tranh tụng trực tuyến của các Tòa án nhân dân ngày 18/5/2021, Luật Tổ tụng dân sự Trung Quốc được sửa đổi, bổ sung và ghi nhận nguyên tắc về công nhận hiệu lực của tổ tụng trực tuyến tại Điều 16. Quy chế hoạt động trực tuyến của các Tòa án nhân dân và Quy chế hòa giải trực tuyến của các Tòa án nhân dân cũng được Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc ban hành tháng 12/2021. Ngày 16/6/2021, Ủy ban Bộ trưởng của Hội đồng Châu Âu ban hành hướng dẫn về các cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến trong tổ tụng dân sự, tổ tụng hành chính. Ngày 01/10/2021, chính quyền Hồng Kông ban hành Pháp lệnh về ứng dụng công nghệ điện tử trong hoạt động tố tụng của Tòa án. Ở các nước thuộc hệ thống thông luật như Hoa Kỳ, Vương Quốc Anh, Canada, việc hoàn thiện thể chế cho tổ tụng điện tử được thực hiện ở từng bang, bang California đã sửa đổi BLTTDS vào năm 2020 để chính thức hóa quy định liên quan đến tố tụng điện tử trong đó có quy định chi tiết về tổng đạt điện tử²³. Ở Việt Nam, Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến quy định như sau: *"Phiên tòa trực tuyến là phiên tòa được tổ chức tại phòng xử án, có sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, cho phép bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại địa điểm ngoài phòng xử án do Tòa án quyết định nhưng vẫn bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh và tham gia các trình tự, thủ tục tố tụng của phiên tòa bằng lời nói, hành vi tố tụng liên tục, công khai, vào cùng một thời điểm"*.

Thực tiễn thi hành pháp luật về tổ chức phiên tòa trực tuyến cho thấy còn có nhiều vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt là các tiêu chí xác định vụ án nào đủ điều kiện áp dụng phiên tòa trực tuyến và vấn đề bảo mật thông tin²⁴. Theo đó, các vụ án

dân sự có tính tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng có thể được xét xử trực tuyến (Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 33/2021/QH15). Mặc dù Nghị quyết số 33/2021/QH15 không quy định nhưng Thông tư 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến lại xác định hai loại thủ tục xem xét, quyết định mở phiên tòa trực tuyến cho vụ án giải quyết theo thủ tục thông thường và vụ án giải quyết theo thủ tục rút gọn. Như vậy, để xác định một vụ án dân sự có đủ điều kiện tổ chức phiên tòa trực tuyến hay không thì thẩm phán phải thực hiện các bước sau:

Bước 1: Căn cứ vào khoản 1 Điều 317 BLTTDS năm 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm để xác định một vụ án được áp dụng thủ tục rút gọn hay thủ tục thông thường.

Bước 2: Có 2 trường hợp (i) vụ án theo thủ tục thông thường: áp dụng khoản 1 Điều 3 của Thông tư 05/2021 để tiếp tục xem xét theo điều kiện của Nghị quyết số 33/2021/QH15; (ii) vụ án theo thủ tục rút gọn: áp dụng khoản 2 Điều 3 của Thông tư 05/2021 để tiếp tục xem xét theo điều kiện của Nghị quyết số 33/2021/QH15.

Việc một vụ án phải qua nhiều khâu đánh giá như vậy nhưng về bản chất vẫn là đánh giá các thuộc tính của vụ án nhưng chính các tiêu chí lại không thống nhất đã gây khó khăn cho quá trình thực hiện tổ chức phiên tòa trực tuyến. Ngoài ra, việc tổ chức phiên tòa trực tuyến cũng đặt ra các vấn đề về bảo mật, đảm bảo an ninh thông tin, dữ liệu. Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 03/2021 quy định: *"Yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, vận hành và quản lý hệ thống tổ chức phiên tòa trực tuyến phải bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu..."*. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu không chỉ giới hạn ở việc kiểm soát hoạt động tiếp cận dữ liệu mà còn ngăn chặn việc can thiệp, thay đổi, phát tán thông tin trong quá trình tổ chức phiên tòa trực tuyến. Để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bên cạnh việc quy định đó là điều kiện tổ chức phiên tòa thì cũng cần bổ

Đức, tr.125,126.

²³ Ngô Thanh Hương, Nguyễn Bích Thảo, Trương Quỳnh Nga (2023), Chuyên đề "Những phát triển mới của luật tố tụng dân sự", Kỷ yếu Hội thảo "Những phát triển mới của luật học thế giới và Việt Nam", Diễn đàn Luật học mùa thu lần thứ ba, Đại học Luật, Đại học Quốc Gia Hà Nội, tr.133-134.

²⁴ Ngô Thị Tuyết, Thanh Phạm, Hoài Ngân (2022), *Xét xử*

trực tuyến - Một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, <https://tapchitoaan.vn/xet-xu-truc-tuyen-mot-so-van-de-can-tiep-tuc-hoan-thien7687.html>, truy cập ngày 02/10/2024.

sung các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp dân sự thích ứng với sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0

Có thể thấy cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra những dấu ấn mạnh mẽ trong pháp luật giải quyết tranh chấp dân sự. Tuy nhiên, cách mạng công nghiệp 4.0 vẫn tiếp tục có những bước phát triển mới cả về lượng và chất, do đó, việc ghi nhận và thực thi các chính sách mới nhằm thích ứng với sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 cần tiếp tục được nghiên cứu trong thời gian tới. Trong giai đoạn đầu, cần hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hỗ trợ đương sự tiếp cận phương thức tương tác mới, hoàn thiện pháp luật về chứng cứ điện tử làm cơ sở cho việc xác định, thu thập, giao nộp chứng cứ điện tử, hoàn thiện pháp luật về tổ chức phiên tòa trực tuyến như điều kiện vụ án được giải quyết bằng phiên tòa trực tuyến, tiêu chuẩn kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu. Trong giai đoạn tiếp theo, tiếp tục nghiên cứu và đánh giá tính tương thích của các hình thức tố tụng điện tử. Việc xây dựng và hoàn thiện tố tụng điện tử phải đối diện với những khó khăn nhất định liên quan đến việc đồng bộ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng đều ở các địa phương khác nhau, về trình độ dân trí, thói quen, tâm lý... nên cần được thực hiện theo lộ trình nhất định.

Tố tụng điện tử có nhiều mô hình khác nhau phù hợp với trình độ phát triển cũng như khả năng tích hợp công nghệ của mỗi quốc gia. Việc triển khai tố tụng điện tử theo từng giai đoạn cũng được áp dụng nhằm từng bước thích ứng với các điều kiện mới. Các mô hình tố tụng điện tử hiện nay có thể tham khảo bao gồm: lấy tố tụng truyền thống là nền tảng và thực hiện chuyển đổi một số hoạt động tố tụng sang môi trường số; thành lập Tòa án trực tuyến chuyên biệt trong hệ thống tòa án; xây dựng tố tụng điện tử như một phương thức tố tụng mới tồn tại song song với phương thức tố tụng truyền thống²⁵. Ngoài trừ mô hình thứ hai là thành lập Tòa án trực tuyến chuyên biệt, các mô hình khác đều có sự liên thông nhất định với mô hình truyền thống. Mô hình thứ nhất là tố tụng truyền thống nhưng một số hoạt động được số hóa như số hóa hồ sơ vụ

án, xây dựng phần mềm nộp đơn điện tử, tổng đạt điện tử... Mô hình thứ ba cho phép có sự linh hoạt chuyển đổi giữa phương thức truyền thống và điện tử trên cơ sở yêu cầu của đương sự, tính chất của vụ việc, điều kiện kỹ thuật và các yếu tố khác²⁶. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu áp dụng các phương thức ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giải quyết tranh chấp dân sự, đặc biệt là trong phương thức hòa giải và hỗ trợ tiền tố tụng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thành Minh Chánh, “Pháp luật về chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 24 (448)/2021;
2. Đinh Thị Ngọc Hà, “Chứng cứ điện tử trong tố tụng dân sự theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật* kỳ 1, số 376/2023;
3. Đào Ngọc Chuyền, “Đánh giá nhu cầu chuyển đổi số trong ngành Tư pháp”, *Diễn đàn pháp luật thường niên 2023: Chuyển đổi số trong ngành Tư pháp*, Hà Nội;
4. Đào Trí Úc, Vũ Công Giao, *Công lý và quyền tiếp cận công lý - Một số vấn đề lý luận, thực tiễn*, Nxb. Hồng Đức, 2018;
5. Tania Sourdin “Justice in the age of technology: The rise of machines is upon us”, <https://search.informit.com.au/documentSummary;dn=789253840314771;res=IELHSS>;
6. Orin S. Kerr, “Digital evidence and the new criminal procedure”, *Tạp chí Colombia Law Review*, số 105; 2025.
7. The Committee of Ministers of the Council of Europe (2019), *Electronic evidence in civil and administrative proceedings*;
8. Ngô Thị Tuyết, Thanh Phạm, Hoài Ngân (2022), *Xét xử trực tuyến - Một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện*, <https://tapchitoaan.vn/xet-xu-truc-tuyen-mot-so-van-de-can-tiep-tuc-hoan-thien7687.html>;
9. Phan Sương (2023), *Lượng người dùng Internet Việt Nam đứng hàng đầu thế giới*, [https://www.vietnam.vn/luong-nguoi-dung-internet-viet-nam-dung-hang-dau-the-gioi/?fbclid=IwZXh0bGhZW0CMTEAR3gsgQi9zqWQaqdxX00SBYPohfLkacOVgAMK-JFp07kUEAfK90ym1dJ_98_aem_9mC9Qzwmkq4MKhBSPXZ-Pw](https://www.vietnam.vn/luong-nguoi-dung-internet-viet-nam-dung-hang-dau-the-gioi/?fbclid=IwZXh0bGhZW0CMTEAR3gsgQi9zqWQaqdxX00SBYPohfLkacOVgAMK-JFp07kUEAfK90ym1dJ_98_aem_9mC9Qzwmkq4MKhBSPXZ-Pw;);
10. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cao Bằng (2024), *Phối hợp tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến vụ án dân sự sơ thẩm*, <https://kiemsatcaobang.vn/index.php/HOAT-DONG-NGHIEP-VU/thanh-pho-phoi-hop-to-chuc-phiien-toa-xet-xu-truc-tuyen-vu-an-dan-su-so-tham-1361.html>.

²⁵ Ngô Thanh Hương, Nguyễn Bích Thảo, Trương Quỳnh Nga (2023), *Tlđđ*, tr.134.

²⁶ Ngô Thanh Hương, Nguyễn Bích Thảo, Trương Quỳnh Nga (2023), *Tlđđ*, tr.134.